

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2022

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1996

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Cao Xuân H - Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn N, xã H, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, N đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Xuân H kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. N nhân là do quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên chửi bới nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn càng tăng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2021 cho đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Xuân H.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Cao Xuân Gia B - SN 22/9/2016 và cháu Cao Thị Bảo N - SN 04/01/2019. Từ khi anh chị sống ly thân, cháu B ở với anh H, cháu N ở với chị. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi cháu N và giao cháu B cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Cao Xuân H theo quy định của pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn giữ N quan điểm như đã trình bày. Anh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của N đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của N đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Do đó, Tòa án thành phố Thanh Hóa thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh H để tham gia phiên tòa tuy nhiên anh H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Cao Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương và của ông Cao Xuân A (bố anh H) thể hiện: anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2021 cho đến nay. Do mâu thuẫn của anh chị không thể hàn gắn được và sống ly thân. Nay chị N có đơn xin ly hôn, theo ông được biết thì anh H cũng đồng ý ly hôn, nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh chị ly hôn để các bên sớm ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H để tham gia tố tụng nhưng anh đều vắng mặt. Điều đó cho thấy anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Cao Xuân H là phù hợp.

Về con: Anh chị có 02 con chung. Quan điểm của chị N là ly hôn đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh H không có ý kiến về hôn nhân cũng như về con nhưng qua xác minh ở địa phương cũng như gia đình anh H cung cấp thì từ khi anh chị sống ly thân cháu B ở với anh H còn cháu N ở với chị N, anh chị vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt cho các cháu. Để ổn định cuộc sống của các cháu nên giao cháu N cho chị N nuôi dưỡng và cháu B cho anh H nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản, công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có ý kiến nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Cao Xuân H.

Về con: Công nhận cháu Cao Xuân Gia B - SN 22/9/2016 và cháu Cao Thị Bảo N - SN 04/01/2019 là con chung của chị N và anh H. Giao cháu Cao Xuân Gia B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Cao Thị Bảo N cho chị N nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh H, chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001418 ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị Nhung đã nộp đủ án phí).

Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.
Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy